

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Bích H - Sinh năm 1981;

Địa chỉ: Khu 7, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn D - Sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu 7, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Bích H và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Bích H và anh Nguyễn Văn D có 02 con chung là Nguyễn Trung K, sinh ngày 06/01/2002 và Nguyễn Trung C, sinh ngày 27/8/2009. Hiện nay, cháu Nguyễn Trung Kiên đã trưởng thành, lao động tự túc được nên việc nuôi con đối với cháu Kiên không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Trung C. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh D tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp: Chị H và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về công nợ chung, các vấn đề khác: Chị H và anh D đều xác nhận không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Bích H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: 0001951 ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ. Chị H được hoàn trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Đ (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Minh Hoà**